

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày: 16/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Bùi Đức Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: bà **Đinh Thanh Hoàn**

ông **Nguyễn Huy Lâm**

- Thư ký phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Ngọc Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông **Lương Anh Thủy**, Kiểm sát viên.

- Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

+ Ông **Đoàn Ngọc H** - chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

+ Ông **Nguyễn Ngọc L** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và phòng xét xử trực tuyến Công an thành phố M. Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Vương Văn T; tên gọi khác: không; sinh ngày 02/12/1990, tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nơi thường trú: thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nơi ở hiện tại: khu E, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Vương Văn L1** (đã chết) và bà **Phùng Thị Đ**; vợ: **Vàng Thị V**; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/9/2024, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M - có mặt.

- Người chứng kiến: ông **Đoàn Cao S** - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy Heroine nên khoảng 06 giờ ngày 04/9/2024, Vương Văn T đi đến khu vực nghĩa trang thuộc phường N, thành phố M để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 02 gói heroine với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào hai bên túi quần đang mặc để khi có nhu cầu sẽ sử dụng. Khoảng 07 giờ 05 phút cùng ngày, khi T mang theo số ma túy trên đi bộ ra đến khu vực ngã ba lối rẽ vào Phân hiệu đào tạo lái xe M thuộc Trường Cao đẳng T1, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố M kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần của T 02 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng; T khai là ma túy Heroine. Ngoài ra, tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu **realme** màu xanh bên trong gắn sim số 0366.403.423.

Tại bản Kết luận giám định số 1421/KL-KTHS ngày 09/09/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật thu giữ của Vương Văn T gửi giám định là ma túy; loại: Heroine; tổng khối lượng: 0,15gam (không phải mười năm gam).

Quá trình điều tra, Vương Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSMC ngày 18/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Vương Văn T, về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vương Văn T từ 18 (mười tám) tháng đến 21 (hai mươi mốt) tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2024.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, gắn sim số 0366.403.423 thu giữ của Vương Văn T là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ 0,05 gam ma túy Heroine được hoàn lại sau giám định, là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội. Đánh giá nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/9/2024; Bản ảnh thu giữ tang vật kèm theo biên bản bắt người phạm tội quả tang; các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; lời khai của người chứng kiến; trên cơ sở kết luận giám định số 1421/KL-KTHS ngày 09/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: **khoảng 07 giờ 05 phút ngày 04/9/2024, tại khu H, phường N, thành phố M, Vương Văn T có hành vi cất giấu trái phép 0,15 gam (không phải mười năm gam) ma túy Heroine nhằm mục đích sử dụng, thì bị phát hiện bắt quả tang.**

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Vương Văn T đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 15/CT-VKSMC ngày 18/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với bị cáo và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tại phiên tòa là có căn cứ pháp lý, được chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo: hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh xã hội ở địa phương. Đây còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý hình sự, đi chấp hành án về hành vi phạm tội ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng mà lại tiếp tục sống buông thả, bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có thể

cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, gắn sim số 0366.403.423 thu giữ của Vương Văn T là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 0,05 gam ma túy Heroine được hoàn lại sau giám định, là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Liên quan trong vụ án: đối với người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vương Văn T** 18 (mười tám) tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2024.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Trả lại cho bị cáo Vương Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, gắn sim số 0366.403.423. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong thu giữ của Vương Văn T.

+ Tịch thu tiêu huỷ 0,05 gam ma tuý Heroine được hoàn lại sau giám định đưng trong phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 39/2025/THA, ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái).

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vương Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an thành phố Móng Cái;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Đức Thanh

